

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982;
Cư trú tại: Khu T, Phường C, thành phố T, Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Đặng Anh T, sinh năm 1978;
Cư trú tại: đường H, Phường N, thành phố T, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Đặng Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Đặng Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Mộc C, sinh ngày 05/9/2012 và Đặng Thái P, sinh ngày 14/5/2008. Ly hôn, giao hai con chung cho nguyên đơn chị T nuôi dưỡng. Bị đơn anh T phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng cho hai con chung. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 000nn ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND Phường N, TP. Tuy Hòa;
- (Đăng kí kết hôn số 49/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thành Trung